

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	38,700 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	2.4%	383.8

DT thuần	2023	YoY
23,031	▲ 5,727	▲ 33.1%
tỷ VNĐ		

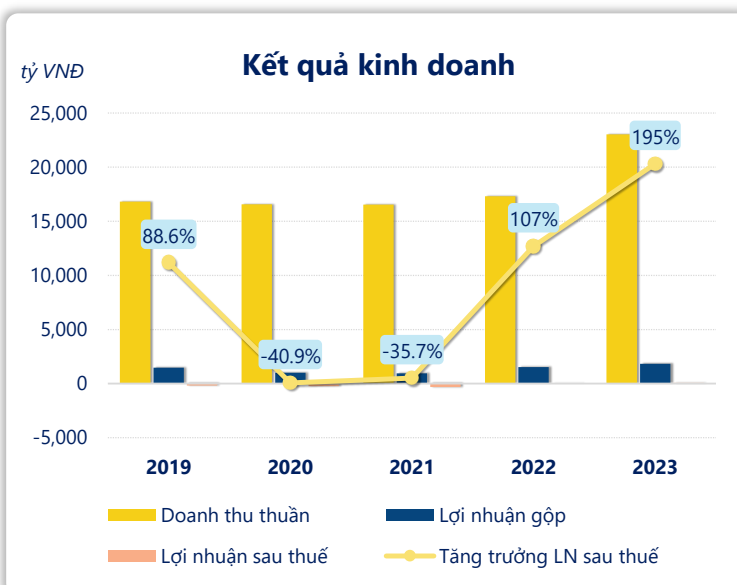
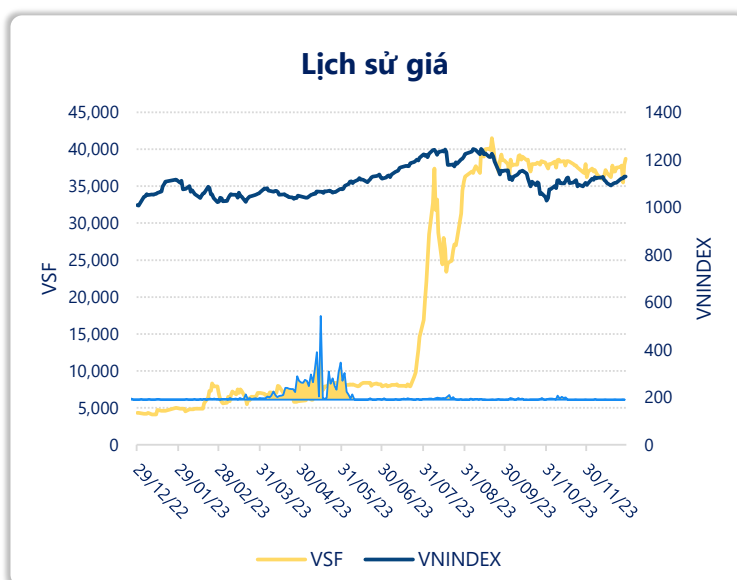
LN gộp	2023	YoY
1,819	▲ 307	▲ 20.3%
tỷ VNĐ		

LN thuần	2023	YoY
69.9	▲ 44.5	▲ 176%
tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2023	YoY
62.3	▲ 41.2	▲ 195%
tỷ VNĐ		

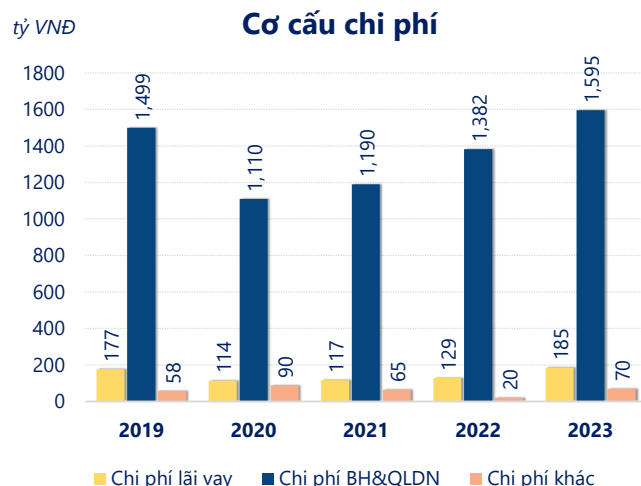
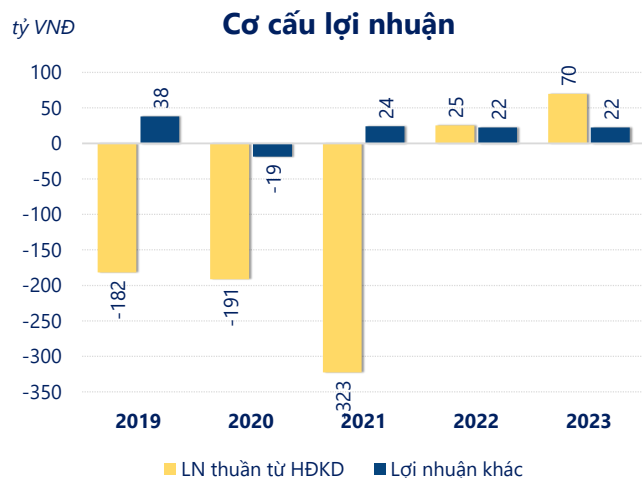
ROE	2023	+/- YoY
0.9%	▲ 1.3%	

ROA	2023	+/- YoY
0.3%	▲ 0.4%	



Kết quả kinh doanh **VSF** năm **2023**, doanh thu thuần **tăng mạnh 33.1%** đạt **23,031** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 195%** đạt **62.34** tỷ đồng.

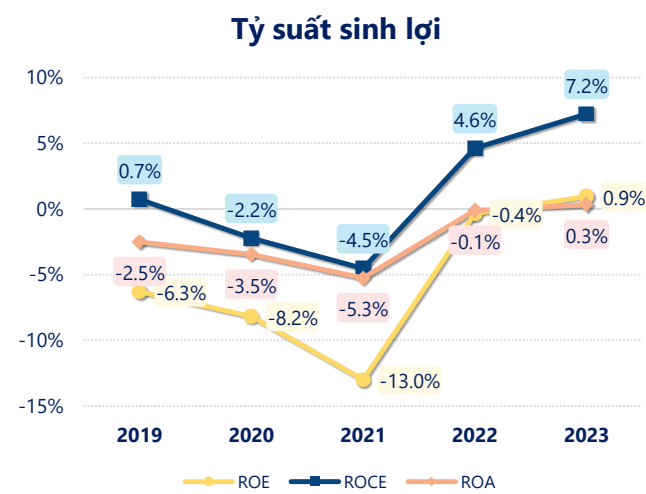
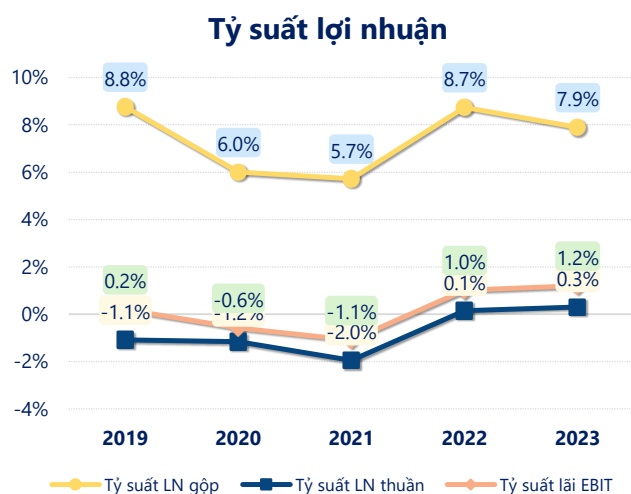
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **0.94%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2023**, VSF có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **69.88** tỷ đồng, **tăng lên 44.52** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-120.1 tỷ đồng) là 190.0 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **184.8** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **1,595** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **69.89** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VSF năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.94%**, đây là mức **ROE cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

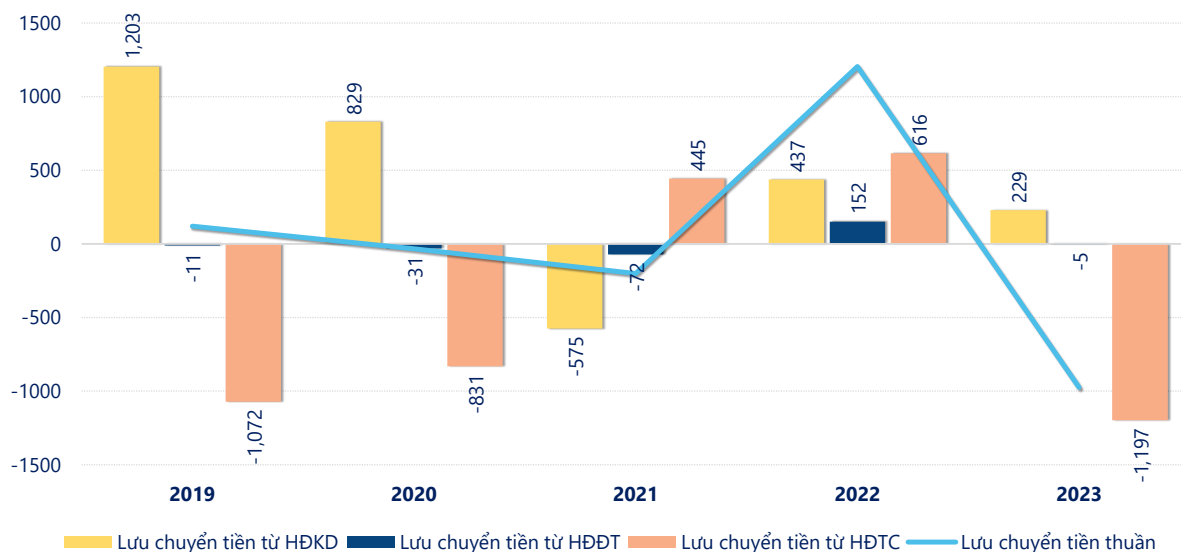


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	16,811	16,553	16,541	17,304	23,031
Giá vốn hàng bán	15,338	15,559	15,594	15,791	21,212
Lợi nhuận gộp	1,473	994	946	1,512	1,819
Doanh thu HĐTC	57.3	95.6	82.9	185	226
Chi phí TC	222	178	164	294	387
Chi phí lãi vay	177	114	117	129	185
LN trong công ty LKLD	8.98	6.56	2.04	4.89	7.12
Chi phí bán hàng	1,101	700	817	980	1,067
Chi phí QLDN	398	409	373	402	529
LN thuần từ HĐKD	-182	-191	-323	25.4	69.9
Lợi nhuận khác	38.1	-18.7	24.1	22.2	22.5
LN trước thuế	-143	-210	-299	47.6	92.3
Lợi nhuận sau thuế	-170	-239	-324	21.1	62.3
LNST của CĐ cty mẹ	-204	-246	-349	-9.22	23.1

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của VSF bằng **-973.9** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (1,205 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **228.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-5.48** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1,197** tỷ đồng.